

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TUẤN MINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TUẤN MINH  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUAN MINH ELECTRICAL EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TUAN MINH EEQ CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108743025

**3. Ngày thành lập:** 16/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 368 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất thiết bị điện khác<br>Chi tiết: - Sản xuất, gia công, lắp ráp máy móc vật tư, thiết bị điện và các sản phẩm cơ khí; - Sản xuất máy móc, thiết bị đồng bộ, vật tư, phụ tùng và thiết bị ngành điện, cơ khí, điện tử, điện máy                                                                                                        | 2790        |
| 2.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4101        |
| 3.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4102        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4211        |
| 5.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4212        |
| 6.  | Xây dựng công trình điện<br>Chi tiết: Xây lắp trạm, đường dây điện và các công trình điện đến 35KV.                                                                                                                                                                                                                                          | 4221        |
| 7.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4222        |
| 8.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4223        |
| 9.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4229        |
| 10. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4291        |
| 11. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4292        |
| 12. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4293        |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4299        |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán các loại nguyên vật liệu, thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ cho khai thác và tuyển khoáng; Mua bán máy phát điện, tủ điện, bảng điện, thiết bị đóng, ngắt điện; Mua bán máy móc, thiết bị đồng bộ, vật tư, phụ tùng và thiết bị ngành điện, cơ khí, điện tử, điện máy. | 4659(Chính) |

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ HẢI MINH    | Số nhà 38 ngách 65 ngõ Thịnh Quang, tổ 9, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 400.000.000           | 20,000    | 001092003202                                                                                                                                      |         |
| 2   | LÊ CHÍ PHƯƠNG  | Số nhà 38 ngách 65 ngõ Thịnh Quang, tổ 9, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.600.000.000         | 80,000    | 001061000246                                                                                                                                      |         |

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

\* **Họ và tên:** LÊ HẢI MINH **Giới tính:** Nam  
**Chức danh:** Giám đốc  
**Sinh ngày:** 10/02/1992 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam  
**Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:** Chứng minh nhân dân  
**Số giấy chứng thực cá nhân:** 001092003202  
**Ngày cấp:** 05/11/2014 **Nơi cấp:** Cục CS ĐKQL cư trú và DKQG về dân cư  
**Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Số nhà 38 ngách 65 ngõ Thịnh Quang, tổ 9, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
**Chỗ ở hiện tại:** Số nhà 38 ngách 65 ngõ Thịnh Quang, tổ 9, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội